

Số: **95/2022/QĐST-DS**

*Hậu Lộc, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 89/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P

Địa chỉ: 41 và 45 đường L, phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn Tn - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Quang H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Tân Sơn.

Người được uỷ quyền lại: Ông Mai Chấn D - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo giấy uỷ quyền tham gia tố tụng số 07/2022/UQ-OCB-THN ngày 15/8/2022)

Địa chỉ: Lô 06,07 Phan C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về số tiền nợ:* Tính đến ngày 08/12/2022 ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần P tổng số tiền là: 280.383.418 đồng (Hai trăm tám mươi triệu ba trăm tám ba nghìn bốn trăm mười tám đồng). Trong đó: Nợ gốc 272.000.000 đồng, lãi trong hạn 8.316.723 đồng; lãi quá hạn 66.695 đồng.

*2.2. Về thời hạn, phương thức và số tiền trả nợ:* Các bên thống nhất thỏa thuận chia làm các kỳ trả nợ như sau:

Từ ngày 08/12/2022 đến ngày 31/12/2022 ông T, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 8.383.418 đồng (Tám triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Bắt đầu từ ngày 01/01/2023 trở đi vào ngày 15 hàng tháng ông T, bà T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 09/12/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 08/12/2022 gồm:

- Quyền sử dụng đất: Tại thửa số 136, tờ bản đồ số 29 với diện tích 101 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR093712; số vào sổ cấp GCN: CH02560 do UBND huyện H cấp ngày 01/7/2019 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T.

Qua đo đạc có tứ cạnh như sau: Phía Bắc giáp ngõ đi số đo 9,7m, phía Nam giáp thửa 136a hộ ông Hoàng Văn S số đo 9,7m, phía Tây giáp thửa 134 hộ ông Ngô Viết X số đo 10,6m, phía Đông giáp ngõ đi số đo 10,5m.

- Về tài sản gắn liền với đất: 01 nhà ở cấp 4 tường xây gạch, mái ngói, diện tích xây dựng 63m<sup>2</sup> và công trình phụ trên thửa đất số 136, xây dựng năm 2010.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của ông T, bà T cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 239/2019/HĐTC ngày 12/8/2019 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tân , số 83 Đại Lộ Lê Lợi, phường L, thành phố T, số công chứng 4289 quyền số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/8/2019.

**2.3. Về án phí:** Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.009.585 đồng (*Bảy triệu không trăm linh chín nghìn năm trăm tám lăm đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.730.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009030 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thị Nga**